UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-STC	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội khóa XV); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ); về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị); về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH TW khóa XIII,...); trong đó, cấp có thẩm quyền chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được

sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 14/6/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025; trong đó, quy định pháp luật tại điểm đ khoản 3; điểm b khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Ngày 09/3/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; trong đó, một số nội dung tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo nội dung như sau:

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này là mức tối đa; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và mức giá cụ

thể.

Đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định số lượng và mức giá; mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng".

Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg bổ sung Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo nội dung như sau:

"3. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

Điều 5a. Máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số

1. Đối với các chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, ngoài việc được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) căn cứ vào khối lượng, tính chất của công việc chứa bí mật nhà nước để quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đối với các trường hợp còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nhu cầu sử dụng, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Mức giá của máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này là mức giá máy móc, thiết bị quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số yêu cầu trang bị máy móc, thiết bị (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 6) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn và trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì mức giá do ***cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng****".*

2. Vấn đề phát sinh trong thực tiễn

Từ các nội dung nêu trên, nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, việc tham mưu đề xuất xây dựng ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ nhằm đảm bảo quy định về phạm vi các nội dung phân cấp thẩm quyền tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg là cần thiết, nhằm đảm bảo hoàn thiện cơ sở pháp lý trong quản lý, sử dụng tài sản công là máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

3. Dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết.

Việc ban hành Quyết định về cơ bản không làm phát sinh tác động tiêu cực đáng kể đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Việc phân cấp nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị chủ động quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí; đồng thời bảo đảm quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả.

Trường hợp không kịp thời ban hành Quyết định, việc xác định thẩm quyền đối với các nội dung được phép phân cấp theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg có thể chưa thống nhất, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, nhất là đối với máy móc, thiết bị phục vụ công việc trên môi trường số và bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời làm hạn chế tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong trang bị, thay thế máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công; qua đó, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời các nội dung nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

- Kịp thời bổ sung các nội dung quy định về thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị phục vụ làm việc trên môi trường số nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Bảo đảm tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Các nội dung quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Công văn số 6070/UBND-KT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng quy định hiện hành.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản nêu trên, Sở Tài chính đã có Văn bản số ……/STC-QLGCS ngày ……/…../2026 gửi hồ sơ dự thảo Quyết định để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Sau khi tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định theo các ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định theo Văn bản số ……./STC-QLGCS ngày ……./……/2026.

Trên cơ sở tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số ……/BC-STP ngày …../……/2026, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 4 Điều 3; điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 5; Điều 5a; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là cơ quan,

tổ chức, đơn vị) và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

b) Không áp dụng đối với cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Quyết định bao gồm 05 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2: Đối tượng áp dụng.

- Điều 3: Phân cấp thẩm quyền cho Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Điều 5. Trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Phân cấp thẩm quyền cho Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

a) Số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị đối với các chức danh và trang bị tại phòng làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

b) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

c) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

d) Trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung

của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

đ) Số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

e) Số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc đối với trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

g). Mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số trong trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn theo mức giá quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

h) Mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trong trường hợp trang bị tại cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.”

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không có

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí tổ chức thi hành Quyết định từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, do vậy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Quyết định

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ cấp thành phố và cấp xã là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Quyết định này. Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong suốt quá trình tham mưu. Do vậy, sau khi Quyết

định được ban hành và có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực, điều kiện hiện có để tổ chức, triển khai thực hiện.

3. Thời gian trình ban hành Quyết định

Trong tháng 12/2026.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Tờ trình xây dựng Quyết định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp "để p/h";
- Lưu: VT, QLGCS.YH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC